



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của công trình thủy lợi, thủy điện

Ngày 24/7, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Công Thành đã ký ban hành Quyết định số 2064/QĐ-BTNMT về việc “Công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện” tại các lưu vực sông trên cả nước.

Theo Quyết định, Bộ TN&MT ban hành danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 699 hồ chứa, đập dâng của 626 công trình thủy lợi, thủy điện. Trong đó có 660 hồ chứa, đập dâng của 590 công trình thủy điện và 39 hồ chứa, đập dâng của 36 công trình thủy lợi.

Quyết định nêu rõ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc bảo đảm dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng; xử lý vi phạm đối với hành vi không bảo đảm dòng chảy tối thiểu theo quy định; Định kỳ rà soát, cập nhật, tổng hợp và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt



của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 hằng năm. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ TN&MT: Ban hành 11 quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 21/7/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2032/QĐ-BTNMT về việc ban hành quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban hành Quyết định này kèm theo 9 quy trình và 9 phụ lục về quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, bao gồm:

1. Quy trình cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (đối với trường hợp công trình đã vận hành).
2. Quy trình gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (đối với trường hợp công trình đã vận hành).
3. Quy trình cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

4. Quy trình trả lại giấy phép tài nguyên nước.
5. Quy trình cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn.
6. Quy trình gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn.
7. Quy trình cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn.
8. Quy trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.
9. Quy trình điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1610/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình nội bộ thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14/7, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 847/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi quy hoạch bao gồm trên toàn bộ phần diện tích đất liền và một số đảo đông dân cư, có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh (Vân Đồn, Cát Bà, Bạch Long Vỹ, Phú Quý, Lý Sơn, Phú Quốc, Côn Đảo), theo các vùng phát triển kinh tế - xã hội, theo các lưu vực sông.

Mục tiêu chung của quy hoạch nhằm bảo đảm cấp nước, tiêu, thoát nước cho dân sinh, sản xuất nông nghiệp, các ngành kinh tế và bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển ở thượng nguồn các sông liên quốc gia.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, về cấp nước, phấn đấu cấp đủ nước phục vụ sinh hoạt; cấp và tạo nguồn cấp nước cho nông thôn, đô thị, công nghiệp, khu kinh tế...; đáp ứng nhu cầu nước cho hoạt động kinh tế ven biển, các đảo có đông dân cư. Chủ động nguồn nước tại chỗ cho sinh hoạt ở các khu vực bị ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; chú trọng một số vùng đặc biệt khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng. Chủ động kiểm soát mặn, ngọt tại các vùng cửa sông, vùng ven biển.

Cấp nước tưới chủ động cho diện tích lúa 2 vụ với tần suất đảm bảo 85%, riêng vùng đồng bằng sông Hồng đảm bảo 85 - 90%, đối với các vùng khó khăn về nguồn nước và giải pháp thủy lợi (miền núi, biên giới, ven biển, hải đảo) bảo đảm 75 - 85%; kết hợp các giải pháp tưới tiết kiệm nước.

Cấp nước tưới đảm bảo cho 70% diện tích cây trồng cạn, nâng dẫn tần suất đảm bảo tưới cho rau màu lên 90%, cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm 90 - 95%. Đảm bảo cấp đủ nước cho gia súc, gia cầm với khoảng 10,5 triệu con. Cấp nước và thoát nước chủ động cho 1,35 triệu ha nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung.

Đồng thời, bổ sung nguồn nước trên sông, kênh, hệ thống thủy lợi bị ô nhiễm, góp phần cải tạo môi trường, đảm bảo chất lượng nước đáp ứng yêu cầu sử dụng nước.

Về tiêu, thoát nước, phấn đấu bảo đảm tiêu, thoát nước qua công trình thủy lợi cho khoảng 3,5 triệu ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp, thủy sản và diện tích đất đô thị, công nghiệp với tần suất mưa thiết kế 10%. Chủ động tiêu, thoát nước ra sông chính, tăng diện tích tiêu bằng động lực; duy trì diện tích chứa, điều hòa nước mưa, nhất là các khu đô thị,



khu dân cư tập trung. Cùng với đó là các mục tiêu về phòng, chống lũ, ngập lụt và các loại hình thiên tai khác.

Tầm nhìn đến năm 2050, cấp đủ nguồn nước phục vụ sinh hoạt với mức đảm bảo 100%; cấp và tạo nguồn cấp nước cho khu vực nông thôn, đô thị, công nghiệp, khu kinh tế...; đáp ứng nhu cầu nước cho hoạt động kinh tế ven biển, các đảo có đông dân cư.

Cấp nước tưới chủ động cho toàn bộ diện tích lúa được tưới với tần suất đảm bảo tối thiểu 85%, riêng vùng Đồng bằng sông Hồng đảm bảo 90% đến 95%, chủ động với các kịch bản cực đoan, nâng cao tỷ lệ tưới tiết kiệm nước.

Khắc phục hoàn toàn tình trạng ô nhiễm nguồn nước trên các sông, kênh, hệ thống thủy lợi.

Để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai và thủy lợi, Quy hoạch đã đưa ra phương án chung và phương án phát triển cho từng vùng.

Phương án chung gồm: Tạo nguồn, tích trữ, điều hòa nguồn nước; nâng cấp, cải tạo các hệ thống thủy lợi; khắc phục tình trạng hạ thấp mực nước; cấp nước sinh hoạt; tiêu, thoát nước và chống ngập úng; phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; phòng, chống lũ, ngập lụt và các loại hình thiên tai khác.

Ngoài ra, Quy hoạch cũng nêu nội dung phân kỳ thực hiện và danh mục dự án ưu tiên.

Quyết định cũng đề ra 7 giải pháp cụ thể để thực hiện quy hoạch gồm: (1) Giải pháp về cơ chế, chính sách; (2) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; (3) Giải pháp về khoa học và công nghệ; (4) Giải pháp về giáo dục, tuyên truyền; (5) Giải pháp về hợp tác quốc tế; (6) Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư; (7) Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch. ❖

Nguồn: DWRM



Sửa đổi yêu cầu về năng lực tối thiểu với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước

Mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định 40/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Theo đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 8 yêu cầu về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước. Cụ thể, đối với đập, hồ chứa quan trọng đặc biệt cần bố trí ít nhất 7 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 2 người có thâm niên quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước từ 5 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

Đối với đập, hồ chứa nước lớn, nếu có dung tích trữ từ 50.000.000 m³ trở lên cần bố trí ít nhất 5 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 2 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 5 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. Đập, hồ chứa có dung tích trữ từ 10.000.000 m³ đến dưới 50.000.000 m³ cần bố trí ít nhất 3 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi, trong đó có ít nhất 1 người có thâm niên quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước từ 5 năm trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. Đập, hồ chứa lớn còn lại, trừ đập, hồ chứa lớn quy định tại điểm a, điểm b khoản 2, Điều 8 của Nghị định 40/2023/NĐ-CP: bố trí ít nhất 2 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

Đối với đập, hồ chứa nước vừa, nếu có dung tích trữ từ 1.000.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³ thì tổ chức, cá nhân khai thác phải có ít nhất 1 kỹ sư chuyên ngành thủy lợi và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước. Các đập, hồ chứa vừa còn lại cần phải có ít nhất 1 cá nhân có trình độ cao đẳng chuyên ngành thủy lợi và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

Đối với đập, hồ chứa nước nhỏ, tổ chức, cá nhân khai thác phải có ít nhất 1 người có trình độ từ trung học phổ thông hoặc công nhân bậc 2 trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước.

Theo đó, các cơ sở đào tạo có chức năng, nhiệm vụ, năng lực phù hợp được tổ chức các khóa đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập làm cơ sở để các cơ sở đào tạo và địa phương tổ chức triển



khai thực hiện.

Về nguyên tắc cấp phép, Chính phủ yêu cầu cần bảo đảm an toàn công trình thủy lợi và công trình được cấp phép, bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi; không ảnh hưởng đến nhiệm vụ của công trình thủy lợi, bảo đảm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; phù hợp với nguyên tắc sử dụng công trình đa mục tiêu, sử dụng tổng hợp đất đai, quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước theo quy định tại Luật Thủy lợi, Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đối với nhiều hoạt động thuộc cùng một dự án do tổ chức, cá nhân đầu tư từ giai đoạn xây dựng công trình đến giai đoạn khai thác, sử dụng thuộc thẩm quyền cấp phép của một cơ quan thì cấp một giấy phép. Đối với các dự án bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa hoặc bổ sung hạng mục vào công trình thủy lợi hiện có do chủ sở hữu công trình thủy lợi quyết định chủ trương đầu tư thì không phải xin giấy phép.

Về căn cứ cấp phép, Chính phủ yêu cầu việc cấp giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải căn cứ vào nhiệm vụ, hiện trạng công trình thủy lợi; Quy hoạch thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp chưa có quy hoạch thủy lợi được duyệt thì căn cứ vào thiết kế của công trình thủy lợi và bảo đảm không ảnh hưởng đến an toàn và vận hành công trình thủy lợi; và Tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép đã cấp của tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2023. ❖

Nguồn: DWRM

Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Ngày 25/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 về việc phân công Phó Chủ tịch Thường trực và Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quyet định nêu rõ, phân công Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Ủy viên Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế của Việt Nam.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ phân công Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Hùng Việt đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (25/7/2023); thay thế Điều 2 Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và thay thế Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Ủy ban sông Mê Công Việt Nam là tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý các hoạt động liên ngành, liên tỉnh, liên quốc gia nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam, theo quy định của Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công, Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ủy ban sông Mê Công Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành, liên quốc gia trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam.

Bên cạnh đó, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, đối tác quốc tế, khu vực, trong nước và các cá nhân có liên quan trong theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên ngành trên Lưu vực sông Mê Công, bao gồm cả các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk của Việt Nam.

Đồng thời, giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan: Thực hiện Hiệp định Hợp tác Phát triển Bền vững Lưu vực sông Mê Công và các quy chế, thủ tục liên quan; thực hiện các quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh; quy hoạch môi



Bộ trưởng Bộ TTN&MT Đặng Quốc Khánh

trường và chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk; thực hiện các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

Có ý kiến bằng văn bản, trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đối với các quy hoạch tài nguyên nước tới cấp tỉnh, thành phố; quy hoạch chuyên ngành của các Bộ, ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước (thủy lợi, thủy điện, cấp nước, giao thông đường thủy nội địa, thủy sản...) trên các Lưu vực sông Cửu Long và sông Sê San - Srêpôk.

Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ và đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia thượng nguồn tới các vùng lãnh thổ của Việt Nam thuộc Lưu vực sông Mê Công trong bối cảnh biến đổi khí hậu; tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong lưu vực sông Mê Công có tác động xuyên biên giới.

Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên nước, các hoạt động sử dụng, bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước và tài nguyên liên quan trên Lưu vực sông Mê Công nhằm đảm bảo sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước sông Mê Công, bảo vệ quyền lợi của Việt Nam thông qua quy hoạch tổng thể, các dự án hợp tác và nghiên cứu khoa học công nghệ cho lưu vực Mê Công, đặc biệt là các dự án trên dòng chính. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ TN&MT tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2023 và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW

Chiều 26/7, tại Hà Nội, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đã chủ trì Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của ngành TN&MT.

Tham dự có các Thứ trưởng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT): Võ Tuấn Nhân, Trần Quý Kiên, Lê Công Thành, Lê Minh Ngân; lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ; lãnh đạo các Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Báo cáo kết quả sơ kết công tác 06 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2023 ngành TN&MT, Thứ trưởng Trần Quý Kiên cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2023, thực hiện theo phương châm điều hành của Chính phủ "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả", toàn Ngành TN&MT đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động trong triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật; kịp thời trong phản ứng chính sách để giải quyết các những vấn đề vướng mắc phát sinh trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của ngành.

Cụ thể, về tổng kết thực tiễn, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về quản lý TN&MT, toàn Ngành đã và đang tích cực tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (BVMT); tổ chức triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh và các Thứ trưởng đồng chủ trì Hội nghị

bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TW về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trên cơ sở tổng kết thi hành pháp luật, Ngành đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 2) và dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV; đưa dự án Luật Địa chất và Khoáng sản vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Trong 06 tháng đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 nghị định, 03 quyết định; Bộ trưởng đã ban hành 02 Thông tư, qua đó, tháo gỡ kịp thời một số vướng mắc trong công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên nước, tăng cường phân cấp cho địa

phương và cắt giảm các điều kiện liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực TN&MT, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Cùng với đó, Bộ đã chủ động cùng với các địa phương nắm bắt các vướng mắc trong thi hành pháp luật đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xây dựng, trình ban hành các Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 44/2012/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết Luật Khoáng sản; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP, Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Đồng thời với quá trình xây dựng dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Bộ đang chỉ đạo xây dựng các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

Tại địa phương, Hội đồng nhân dân và UBND các tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực TN&MT tạo lập hệ thống pháp



luật về TN&MT ngày càng đồng bộ, thống nhất, đi vào cuộc sống.

Trình bày Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT của ngành TN&MT tại Hội nghị, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cho biết, triển khai nhiệm vụ chủ trì, chuẩn bị trình Bộ Chính trị Đề án Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24, Bộ TN&MT đã tiến hành tổng kết, đánh giá từ các đơn vị trực thuộc Bộ, cũng như các địa phương trên cả nước. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của ngành TN&MT được tổng hợp từ các báo cáo của 30 đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, 59/63 Tỉnh ủy, Thành ủy trong lĩnh vực TN&MT và kết quả tham vấn các bên liên quan.

Về thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết, trong giai đoạn 2013-2023, Bộ TN&MT đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 6 Luật, gồm: Luật Đất đai (2013); Luật Bảo vệ môi trường năm (2014, 2020); Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (2015); Luật Khí tượng thủy văn (2015); Luật Đo đạc và bản đồ (2018). Hiện nay, đang tiếp tục sửa đổi Luật Đất đai 2013, Luật Tài nguyên nước 2012 và Luật Khoáng sản 2010.

Bộ TN&MT cũng đã trình Quốc hội ban hành 4 Nghị quyết, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 1 Nghị quyết, trình Chính phủ ban hành 105 Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 38 Quyết định và 39 chỉ thị. Bộ trưởng Bộ TN&MT đã ban hành 506 Thông tư, 138 Thông tư liên tịch, 39 Chỉ thị, 3 Nghị quyết và 149 Quyết định liên tịch để phục vụ công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết, công tác ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và BVMT đã được quan tâm, chú trọng hơn; Đảng đã tiếp tục ban hành 5 Nghị quyết có liên quan đến lĩnh vực TN&MT. Thể chế, chính sách được hoàn thiện thêm một bước với những tư duy mới, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng của thời đại.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng



Lãnh đạo các đơn vị Bộ TN&MT tham dự Hội nghị

nghe các báo cáo tham luận của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Vụ Môi trường; các Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nghệ An về 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, công tác quản lý đất đai, môi trường, khoáng sản... và phương hướng triển khai phối hợp trong thời gian tới giữa các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đánh giá cao những kết quả công việc đã triển khai từ đầu năm 2023, đồng thời chia sẻ về khối lượng công việc của ngành TN&MT từ Bộ đến các Sở địa phương trong thời gian tới là rất lớn với nhiều nhiệm vụ quan trọng mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao cho.

Về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, với nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thiện thể chế chính sách, toàn Ngành sẽ tập trung nguồn lực, hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bộ trưởng đề nghị các Sở TN&MT địa phương hỗ trợ Bộ đóng góp các ý kiến để tiếp tục hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV (tháng 10/2023); hoàn thiện dự thảo Luật Địa chất và Khoáng sản để gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các đối tượng chịu tác động.

Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện, trình Chính phủ các dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về đất đai, khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn.

Bộ trưởng nhấn mạnh, các đơn vị của Bộ phối hợp với các Sở để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong quá trình thực hiện các chính sách pháp luật về TN&MT; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong đó tập trung thực hiện những nội dung về quản lý, sử dụng đất đai; cấp phép hoạt động khoáng sản; việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra...

Về nội dung tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn biến phức tạp, do đó cần phát huy trí tuệ chung của toàn ngành, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học, những kinh nghiệm thực tiễn từ địa phương để tham mưu cho Chính phủ, Trung ương những quyết sách mới để nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững; giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do BĐKH.

Đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất; huy động nguồn lực tài chính trong nước và quốc tế; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với BĐKH, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [7]



Triển khai kế hoạch tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Ngày 20/7, tại Hà Nội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH,CN&MT) của Quốc hội đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tổ chức Hội nghị Triển khai kế hoạch tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Đồng chí Lê Quang Huy - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội và đồng chí Đặng Quốc Khánh - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ TN&MT chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị, có đồng chí Nguyễn Thị Lệ Thủy, đồng chí Tạ Đình Thi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội; đồng chí Lê Công Thành - Thứ trưởng Bộ TN&MT cùng đại diện lãnh đạo 2 đơn vị.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, năm nay là năm rất đặc biệt đối với Bộ TN&MT đó là đồng thời xây dựng và trình Quốc hội xem xét 02 Dự án luật rất quan trọng là Luật đất đai (sửa đổi) và Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), đây là 02 nhiệm vụ quan trọng với khối lượng công việc rất lớn và khó khăn. Chính vì vậy, Ban cán sự Đảng Bộ, Lãnh đạo Bộ TN&MT coi đây là các nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng và tập trung nguồn lực tốt nhất để xây dựng.

“Đối với dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi), ngay sau khi kỳ họp thứ 5, Quốc hội kết thúc, Lãnh đạo Bộ, đặc biệt là Thứ trưởng Lê Công Thành đã chỉ đạo rất sát sao việc phải nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu đầy đủ, toàn diện các ý kiến Thẩm tra của Ủy ban KH,CN&MT, ý kiến của các đại biểu Quốc Hội tại hội trường và tại các tổ” - Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết.

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội Lê Quang Huy cho biết, vào chiều ngày 5/6/2023 Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và ngày 20/6/2023 Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Tổng hợp đã có 125 lượt ý kiến của đại biểu Quốc hội (ĐBQH), trong đó đã có 98 lượt ý kiến ĐBQH phát biểu tại Tổ và 23 lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường; 04 ý kiến góp ý bằng văn bản. Trên cơ sở ý kiến phát



Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh phát biểu tại Hội nghị

biểu của ĐBQH, Tổ công tác của Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội đã rà soát, làm việc cụ thể với các Bộ, ngành để xin ý kiến về dự thảo luật này, từ đó, có góp ý với cơ quan soạn thảo. Đến nay, còn 5 vấn đề mà Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội đề nghị Bộ TN&MT làm rõ trong dự thảo Luật. Đó là: (1) Phạm vi điều chỉnh của Luật: có bổ sung mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với nước khoáng, nước nóng thiên nhiên hay không (?); (2) Phân định rõ chức năng quản lý điều hòa, phân phối nguồn nước và việc đầu tư, xây dựng, quản lý công trình khai thác, sử dụng nước; (3) Phạm vi quản lý nhà nước về cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn; quy định mức độ đến đâu trong Luật tài nguyên nước (sửa đổi); (4) Vấn đề tuần hoàn và tái sử dụng nước; (5) Tổ chức lưu vực sông.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Công Thành đã có báo cáo giải trình về 05 vấn đề mà Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội nêu trên.

Thứ trưởng Lê Công Thành cho

biết, theo Luật TNN hiện hành (2012) và Dự thảo Chính phủ trình Quốc hội thì: “Nước dưới đất và nước biển thuộc vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nước khoáng, nước nóng thiên nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này”. Tuy nhiên, theo ý kiến ĐBQH và ý kiến Ủy ban thẩm tra thì cần xem xét, bổ sung điều chỉnh “nước khoáng, nước nóng thiên nhiên” vào trong Luật này. Về vấn đề này, hiện nay “nước khoáng, nước nóng thiên nhiên” đang được điều chỉnh tại Luật Khoáng sản, do vậy, Bộ sẽ xem xét, đánh giá tác động, nghiên cứu kỹ lưỡng để quyết định việc đưa 2 đối tượng này vào phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) hay để nguyên tại Luật Khoáng sản đang được sửa đổi.

Đối với nội dung phân định rõ chức năng quản lý điều hòa, phân phối nguồn nước và việc đầu tư, xây dựng, quản lý công trình khai thác, sử dụng nước, Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết, đây là



nội dung quan trọng trong giải quyết vấn đề phân công trách nhiệm quản lý giữa 5 cơ quan liên quan đến nước là Bộ TN&MT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải; hạn chế được xung đột, mâu thuẫn trong quy định pháp luật về nước. Đây cũng là nội dung cần sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn so với Luật Tài nguyên nước 2012, đặc biệt phải làm rõ Bộ TN&MT có nhiệm vụ quản lý thống nhất về tài nguyên nước, nguồn nước và đảm bảo an ninh nguồn nước; các Bộ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý đầu tư, xây dựng, vận hành công trình. “Trong điều kiện tài nguyên nước của chúng ta hiện nay ngày càng suy giảm, áp lực khai thác, sử dụng nước ngày càng gia tăng, việc điều hòa, phối tài nguyên nước là rất quan trọng, đặc biệt khi xảy ra hạn hán, thiếu nước. Do vậy, nội dung này cần thiết phải được quy định rõ, phân công trách nhiệm cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương” - Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu.

Đối với nội dung quy định mức độ phạm vi quản lý nhà nước về cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn, theo Thứ trưởng Lê Công Thành, để giải quyết vấn đề chồng chéo trong phân vùng cấp nước, quản lý công trình cấp nước ở vùng giáp ranh giữa đô thị và nông thôn, đảm bảo công bằng cho các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch, lợi ích của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường kinh doanh nước, trong phạm vi của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) lần này cần rà soát, xem xét bổ sung những nội dung cốt yếu nhất để giải quyết ngay được những vấn đề hiện nay.

Cơ bản, thống nhất với ý kiến của Ủy ban Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội về nội dung tuần hoàn và tái sử dụng nước. Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, việc tuần hoàn, tái sử dụng nước là bài toán về lợi ích kinh tế của doanh nghiệp, nếu không xem xét kỹ sẽ có sự mâu thuẫn với chính sách thu hút đầu tư của nước ta. Việc khuyến khích rộng rãi tổ chức, cá nhân có điều kiện áp dụng các biện pháp tuần hoàn, tái sử dụng nước cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể để doanh nghiệp xem xét,



Toàn cảnh Hội nghị

tính toán chi phí và lợi ích. Theo đó, cơ quan soạn thảo cũng thống nhất ưu tiên là chính sách khuyến khích và ưu đãi tập trung vào khu vực khan hiếm nước, khu vực nguồn nước không còn khả năng chịu tải và xác định trách nhiệm và lộ trình thực hiện của Chính quyền địa phương đối với hoạt động này.

Báo cáo thông tin về tổ chức lưu vực sông, Thứ trưởng Lê Công Thành cho biết, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước kỳ này cần thiết quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức này trong Luật để có căn cứ Chính phủ quy định rõ cơ chế và việc tổ chức thực hiện nhằm mục tiêu sau khi Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) có hiệu lực, một số tổ chức lưu vực sông được thành lập sẽ hoạt động có hiệu quả.

Chia sẻ kế hoạch tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trong thời gian tới, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT của Quốc hội Nguyễn Thị Lệ Thủy cho biết, từ nay đến kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XV, việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sẽ được chia làm 5 mốc: Thứ nhất, phục vụ Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về một số vấn đề lớn trong việc tiếp thu, chỉnh lý Luật TNN theo ý kiến ĐBQH tại Tổ và Hội trường tại Kỳ họp thứ 5, dự kiến từ 14-17/8/2023. Thứ hai, phục vụ Hội nghị ĐBQH chuyên trách (dự kiến cuối tháng 8, đầu tháng 9/2023). Sau hai hoạt động này, Thường trực ủy ban KH,CN&MT phối hợp với Bộ TN&MT, các cơ quan hữu quan tiếp thu, hoàn thiện dự thảo gửi xin ý kiến 63 Đoàn ĐBQH. Thứ ba, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo Luật

theo ý kiến 63 Đoàn ĐBQH, báo cáo xin ý kiến UBNDTVQH (dự kiến trong tháng 9/2023). Thứ tư, trình Quốc hội xem xét dự án Luật tại Kỳ họp 6 (dự kiến cuối tháng 10/2023), tại Kỳ họp này, Quốc hội thảo luận tại Hội trường về Dự thảo Luật. Thứ năm, tiếp thu ý kiến ĐBQH tại Hội trường, hoàn thiện Dự thảo Luật trình Quốc hội thông qua Dự án luật (dự kiến cuối tháng 11/2023).

Tại Hội nghị, thay mặt Lãnh đạo Bộ, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh bày tỏ cảm ơn sự hỗ trợ hết sức quý báu của Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban KH,CN&MT, Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nguyễn Thị Lệ Thủy và các các đồng chí Lãnh đạo, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT, Lãnh đạo, chuyên viên Vụ KH,CN&MT đối với Cục Quản lý tài nguyên nước trong việc tiếp thu, giải trình và hoàn thiện để có được dự thảo Luật Tài nguyên nước chất lượng, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn trong quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng nước và phòng chống tác hại do nước gây ra và đặc biệt là nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước của Việt Nam.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cho biết, trên cơ sở Kế hoạch nêu trên, Bộ TN&MT tập trung bố trí nguồn lực để hoàn thiện Dự thảo Luật; bố trí Lãnh đạo Bộ tham gia các cuộc họp theo các mốc thời gian trên; chủ động báo cáo Chính phủ về các vấn đề có liên quan trong tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị giao ban Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường tháng 6 năm 2023

Chiều 6/7, tại Hà Nội, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đã chủ Hội nghị giao ban Lãnh đạo Bộ tháng 6/2023. Tham dự Hội nghị có các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa, Võ Tuấn Nhân, Trần Quý Kiên, Lê Minh Ngân và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo báo cáo, kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác tháng 6 và 06 tháng đầu năm 2023, với Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ năm 2023: Chính phủ đã trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Đất đai (sửa đổi) (cho ý kiến lần 2) và dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV. Hiện nay, Bộ TN&MT đang khẩn trương rà soát, hoàn thiện 02 dự án luật trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Quốc hội, các Đại biểu Quốc hội sau Kỳ họp thứ 5. Theo đề nghị của Chính phủ, Quốc hội đã phê duyệt đưa dự án Luật Địa chất và Khoáng sản vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

Về các đề án, nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm, Bộ TN&MT phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 09 đề án, đến nay, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 07/09 đề án, nhiệm vụ.

Đối với những nhiệm vụ khác, trong công tác xây dựng các Quy hoạch, Bộ TN&MT cũng đã tham mưu, tổ chức họp Hội đồng thẩm định các quy hoạch Quốc gia. Bên cạnh đó, Bộ cũng từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ; tiếp tục ban hành các văn bản siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước;...

Tại Hội nghị, Thủ trưởng các đơn vị và các Thứ trưởng phụ trách các lĩnh vực đã phát biểu ý kiến, thảo luận những nội dung để tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ trong thời gian tới. Theo đó, Bộ TN&MT sẽ tập trung nguồn lực,



Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh chủ Hội nghị Giao ban Lãnh đạo Bộ tháng 6 năm 2023.

hoàn thành, hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; Các đơn vị khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án, đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới, triển khai ngay, đảm bảo đúng tiến độ được duyệt; Đẩy nhanh tiến độ tiếp thu, hoàn thiện các quy hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Bộ chấp thuận; Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo, xử lý dứt điểm các kiến nghị, đề xuất của Bộ, ngành, địa phương,...

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đề nghị tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành tài nguyên và môi trường luôn đoàn kết, thống nhất, phát huy, kế thừa các thành tựu đã đạt được.

“Đối những tồn tại, vướng mắc, thủ trưởng các đơn vị phải sâu sát hơn nữa để giải quyết dứt điểm những vấn đề này trong thời gian tới. Tăng cường kỷ

luật, kỷ cương, đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu khi triển khai các nhiệm vụ được giao” – Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh.

Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cũng đề nghị toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng tiếp cận quản lý đa mục tiêu, phải thúc đẩy bộ máy hành chính vận hành hiệu quả với phương châm sáng tạo hơn nữa.

Về các lĩnh vực chuyên môn, Bộ trưởng đề nghị các đơn vị tập trung công tác xây dựng thể chế, chính sách pháp luật trên tinh thần phải phân cấp, phân quyền mạnh mẽ tới địa phương, xác định rõ trách nhiệm các cá nhân liên quan. Các cơ quan của Bộ sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; hướng về cơ sở, sâu sát với tình hình thực tế tại các địa phương, nhằm hỗ trợ các địa phương tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường... ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tham vấn lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 7/7, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Hội thảo tham luận lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh và Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyển đồng chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực tài nguyên nước đại diện một số các Trường Đại học trong nước và quốc tế, Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam, Viện Khoa học thủy lợi miền Nam,...

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe các chuyên gia, nhà khoa học trình bày các tham luận nhằm chia sẻ, đóng góp cơ sở khoa học và thực tiễn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ "Lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050" bao gồm: (1) Quy hoạch tài nguyên nước và đề xuất khung phân cấp tài nguyên nước. Kinh nghiệm của Úc và các nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam; (2) Cân bằng nước lưu vực sông Đồng Nai; (3) Phương án phân bổ tài nguyên nước cho các mục đích sử dụng trong điều kiện bình thường, điều kiện hạn hán thiếu nước trên lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; (4) Thách thức tài nguyên nước tỉnh Lâm Đồng và lưu vực sông Đồng Nai - đề xuất các giải pháp giải quyết trong những năm tới; (5) Phương án phòng chống sạt, lở bờ bãi sông, ngập lụt, bảo vệ chất lượng nước trên lưu vực sông Đồng Nai; (6) Phương án phân bổ tài nguyên nước cho các mục đích sử dụng trong điều kiện bình thường, điều kiện hạn hán thiếu nước trên lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; (7) Một số vấn đề quan tâm trong quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai; (8) Định hướng phòng chống lũ, ngập lụt, sạt lở bờ sông, bảo vệ chất lượng nước trên lưu vực sông Đồng Nai; (9) Đề xuất định hướng phân bổ tài nguyên nước cho các mục đích sử dụng tại lưu vực sông Đồng Nai.



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu tại Hội thảo

Đề cập một số vấn đề quan tâm trong quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai, TS. Phạm Thế Vinh - Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam cho biết, lưu vực sông Đồng Nai gồm dòng chính sông Đồng Nai và bốn chi lưu lớn là sông La Ngà, sông Bé, sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ thuộc địa dư hành chính của 10 tỉnh/thành phố bao gồm Lâm Đồng, Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh và một phần của các tỉnh Đắk Nông, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An. Dòng chính sông Đồng Nai có chiều dài 620 km tính đến cửa Soài Rạp, diện tích tự nhiên toàn bộ lưu vực sông Đồng Nai khoảng 39.000 km². Lưu vực nghiên cứu thuộc phần đất của Việt Nam là 35.645 km².

Lưu vực sông Đồng Nai là hệ thống sông lớn thứ 3 của Việt Nam, sau hệ thống sông Hồng - Thái Bình và sông Mê Công. Tuy nhiên, do có diện tích lưu vực hầu như nằm trọn trong nước, nên hệ thống sông Đồng Nai được biết đến như là hệ thống sông nội địa lớn nhất nước ta. Đây là hệ thống sông có vai trò rất quan trọng trong cấp nước phục vụ công

cuộc phát triển kinh tế - xã hội không những đối với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, trong đó có vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, mà còn đối với cả nước.

Ngoài các tác động tự nhiên tự nhiên từ các yếu tố khí tượng thủy văn (mưa, dòng chảy, triều,...), lưu vực sông Đồng Nai còn chịu nhiều tác động từ các hoạt động phát triển kinh tế xã hội trên lưu vực như các hoạt động phát triển nông nghiệp, phát triển thủy lợi, thủy điện, giao thông thủy,... ở cả thượng lưu và hạ lưu. Bên cạnh đó, hệ thống sông Đồng Nai ở khu vực hạ lưu còn chịu tác động của dòng chảy lũ từ sông Mê Công thông qua hệ thống sông kênh ở lưu vực Vàm Cỏ.

"Trên cơ sở các vấn đề liên quan đến quy hoạch và phát triển tài nguyên nước trên lưu vực sông Đồng Nai, có nhiều vấn đề cần được giải quyết như vấn đề ô nhiễm nguồn nước, thiếu nước trong mùa khô, quản lý nguồn nước, lũ lụt trong mùa mưa, cải tạo đất, quản lý và trồng rừng, khai thác nước ngầm, xâm nhập mặn, xói lở bờ sông và gia tăng nhận thức của cộng đồng" - TS. Phạm Thế Vinh đề xuất.



Theo TS. Trịnh Quang Toàn, để tiến hành quy hoạch lưu vực sông, về cơ bản sẽ bao gồm 6 bước như sau: (1) Đánh giá và hiểu rõ về lưu vực sông đang được quy hoạch; (2) Có đầy đủ thông tin và đánh giá được cộng đồng sử dụng nước trên lưu vực sông; (3) phải xác định được các vấn đề nội tại trên lưu vực; (4) xây dựng các chiến lược nhằm giải quyết được vấn đề; (5) thực hiện quy hoạch; (6) giám sát và cập nhật quá trình thực hiện.

Tại Hội thảo, TS. Trịnh Quang Toàn cũng nêu ra đề xuất giải pháp cho quy hoạch lưu vực sông tại Việt Nam. Trong đó, cần có khung pháp lý về phân cấp trạng thái tài nguyên nước cho Lưu vực sông Đồng Nai - Sài Gòn; và có các nguyên tắc quản lý giám sát tình hình tài nguyên nước cho lưu vực sông Đồng Nai - Sài Gòn.

Đánh giá về "Cân bằng nước lưu vực sông Đồng Nai, ThS Nguyễn Vũ Huy - Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam cho biết, nguồn nước lưu vực sông Đồng Nai khá dồi dào nhưng phân bố không đều. Nếu tận dụng 100% dòng chảy thì tất cả các vùng trên lưu vực sông Đồng Nai đều đủ và thừa nước, riêng vùng ven biển luôn thiếu nước. Nếu tận dụng 70% dòng chảy thì vùng ven biển luôn thiếu nước, lưu vực sông Sài Gòn thiếu hụt ở tần suất 90% từ năm 2030 trở đi. Nếu cân bằng theo hiện trạng khả năng cấp nước của hệ thống công trình thủy lợi-thủy điện trên lưu vực thì vùng ven biển có thể thiếu nghiêm trọng từ 300-900 triệu m³; các lưu vực sông Đồng Nai, sông Bé thiếu nhưng không nhiều; lưu vực sông Sài Gòn và vùng hạ lưu Đồng Nai - Vàm Cỏ nguy cơ thiếu nước cao (sông Sài Gòn 100-300 triệu m³ và vùng hạ lưu 200-900 triệu m³).

ThS Nguyễn Vũ Huy cũng đề xuất một số định hướng phân bổ nguồn nước lưu vực sông Đồng Nai như: Khai thác lượng nước trên sông chính để cấp nước cho dân sinh và công nghiệp ở các đô thị và khu công nghiệp lớn, trong đó có TP.HCM, Biên Hòa, Vũng Tàu và Bình Dương; Khai thác lượng nước có sẵn trên các hệ thống sông suối nhỏ và vừa ở vùng đồi núi để phát triển nông



TS. Trịnh Quang Toàn, Đại học UC. Davis, Mỹ trình bày tham luận tại Hội thảo

nghiệp, chủ yếu là cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao và hoa màu; Khai thác tối đa và hiệu quả tiềm năng thủy điện khá lớn trên các sông có khả năng thủy điện như Đồng Nai, La Ngà và sông Bé;; Lợi dụng nguồn nước có sẵn và tính toán cân bằng nhằm đảm bảo khả năng chống mặn xâm nhập ở các sông hạ lưu và từng bước tham gia bảo vệ môi trường ở các vùng đô thị lớn;... Bên cạnh đó, cần thực hiện các giải pháp tổng thể để phân bổ nguồn nước cho toàn lưu vực sông Đồng Nai.

Tại Hội thảo, ThS. Lương Văn Ngự - Chuyên gia tài nguyên nước cũng chia sẻ các bất cập về tài nguyên nước tỉnh Lâm Đồng và lưu vực sông Đồng Nai, bao gồm: Xu hướng đô thị hóa, công nghiệp hóa; dân số ngày càng tăng; nguồn nước ngày càng ô nhiễm, đặc biệt trong mùa khô; việc sử dụng nước các ngành còn lãng phí, chưa hiệu quả; tình hình biến đổi khí hậu thực tế đã và đang diễn ra gây nhiều mâu thuẫn trong các mục đích sử dụng nước của các ngành cả không gian và thời gian; chưa có sự phối kết hợp chặt chẽ trong công tác quy hoạch giữa các ngành, lĩnh vực và địa phương trên lưu vực; trong các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kể cả quy hoạch đô thị chưa có sự xem xét sâu đến quản lý tài nguyên nước; thiếu đồng bộ quy hoạch giữa các ngành và các địa phương dẫn đến chồng chéo quy hoạch;...

Để giải quyết bất cập về tài nguyên

nước nêu trên, theo ThS. Lương Văn Ngự, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và các giải pháp phi công trình. Trong đó, cần cải tạo, xây dựng các công trình thu nước, tích trữ nước, tạo nguồn nước để phục vụ cho sinh hoạt và các hoạt động kinh tế giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; cải tạo, nâng cấp xây dựng các hệ thống thu gom chất thải và thoát nước trong đô thị; tăng số lượng các trạm thủy văn; hệ thống xử lý số liệu thông tin tự động... Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về tài nguyên nước; tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành dùng nước, các địa phương trong quản lý tài nguyên nước và quản lý lưu vực sông là chìa khóa cho sử dụng công bằng và bền vững nguồn nước.

Phát biểu kết luận Hội thảo, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước đánh giá cao các tham luận và ý kiến phát biểu của các chuyên gia, nhà khoa học đối với nhiệm vụ lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh, đây là quy hoạch rất quan trọng, độ phức tạp cao, trên cơ sở các ý kiến tại Hội thảo, Cục sẽ tổng hợp, tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ Lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và các địa phương liên quan. ❖

Nâng cao giá trị đóng góp của tài nguyên nước

Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến quản lý nguồn nước. Điều đó đặt ra, vấn đề cấp bách là chúng ta phải nhanh chóng sửa đổi hệ thống pháp luật về tài nguyên nước, đồng thời có những phương án quản lý, khai thác, sử dụng nước tốt, sớm để quản lý một cách bền vững.

Những ngày tháng 6/2023, Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đã “nóng” trên nghị trường Quốc hội với phần tranh luận sôi nổi, do thời gian không cho phép, chỉ khoảng một nửa số đại biểu đã đăng ký được phát biểu tại hội trường. Các ý kiến đưa ra rất tâm huyết, trách nhiệm, thể hiện sự quan tâm, lo lắng và mong muốn xây dựng Luật hoàn chỉnh, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tài nguyên nước, khắc phục những bất cập, tồn tại trong công tác quản lý.

Trong đó vấn đề được các đại biểu Quốc hội đặc biệt quan tâm là tầm quan trọng của việc quản lý nước mặt, đồng thời yêu cầu hoàn thiện, bổ sung thêm quy định về sử dụng nước tiết kiệm trong dự thảo Luật.

Đa số các ý kiến cho rằng, vấn đề tưới tiêu tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong nông nghiệp cần được Nhà nước quan tâm thích đáng, vì nông nghiệp là lĩnh vực sử dụng nhiều nước hơn cả. Đặc biệt, hiện nay, trong nền kinh tế tuần hoàn thì nước là ngành kinh tế có thể thu lãi lớn; mọi nguồn nước, không chỉ nước mặt mà nước ngầm, nước mặn, nước ngọt, nước lợ, thậm chí cả nước thải cũng được coi là tài

nguyên và phải được sử dụng hợp lý trên nguyên tắc tiết kiệm. Và như thế, đây không phải là câu chuyện đơn ngành, mà là đa ngành.

Nước là tài nguyên có thể tái tạo. Để nuôi dưỡng nguồn sinh thủy, chúng ta cần có chiến lược đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng. Đó là chính sách phân bổ nguồn thu từ khai thác sử dụng nước ở các địa phương hạ nguồn để chi trả cho các địa phương thượng nguồn trong bảo vệ, phát triển rừng.

Vì vậy, các đại biểu đã đề xuất, thay vì chi trả dịch vụ môi trường rừng theo diện tích rừng, Nhà nước có thể nghiên cứu sử dụng khoảng 15%-20% từ quỹ chi trả môi trường rừng để điều tiết lại cho việc phát triển, bảo vệ nguồn sinh thủy trên toàn quốc; đưa nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng thành nguồn tài chính ổn định cho việc bảo vệ và phát triển tài nguyên nước. Việc làm này vừa giúp giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước, vừa khuyến khích các địa phương có cơ chế chuyển đổi quy hoạch rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ ở những khu vực có nguồn nước để bảo vệ, phát triển và phục hồi nguồn nước.

Bên cạnh đó, cũng cần có cơ chế đủ mạnh để bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, quan trọng và quy chế vận hành các hồ này sao cho hài hòa lợi ích, tối đa hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động quản lý tài nguyên nước

Trong 6 tháng đầu năm 2023, bám sát chỉ đạo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT đã rất nỗ lực, quyết liệt trong giải quyết công việc, bảo đảm tập trung triển khai hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ trong lĩnh vực tài nguyên nước.

6 tháng đầu năm 2023, toàn ngành TN&MT đã tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lập quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông; thực hiện đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia. Tăng cường thực hiện công tác quản lý, thẩm định và hậu kiểm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất.

Bên cạnh đó, các đơn vị quản lý tài nguyên nước của Bộ đã thực hiện giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay, 100% đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày; theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành 90% hồ chứa thủy điện lớn; thực hiện phân bổ nguồn nước hợp lý cho các mục đích sử dụng nước. Thực hiện lập hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; hầu hết các hồ thủy điện đang hoạt động (trên 1 triệu m³) đã và

đang hoàn thành việc cắm mốc hàng lang.

Cùng với đó, Bộ cũng chủ động nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng thể để thực hiện chủ trương, chính sách trong quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nước sông Mê Công; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác về quản lý nguồn nước xuyên biên giới thông qua các cơ chế hợp tác Mê Công; tổ chức thành công Phiên họp Hội đồng Ủy hội sông Mê Công quốc tế và các Phiên họp quốc tế liên quan tại Việt Nam.

Để triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, thời gian tới Bộ TN&MT tiếp tục triển khai vận hành hiệu quả hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, giám sát việc vận hành của hệ thống liên hồ chứa, vận hành duy trì dòng chảy tối thiểu của các hồ chứa thủy điện.... bằng công nghệ tự động, trực tuyến.

Bộ cũng sẽ tiếp tục triển khai Nghị định về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Đồng thời quan trắc, theo dõi, chia sẻ thông tin về các hoạt động khai thác, sử dụng nước ở ngoài biên giới phía thượng nguồn lưu vực sông Hồng, sông Mê Công. Triển khai các chủ trương, chính sách trong chia sẻ tài nguyên nước xuyên biên giới. ❖

Nguồn: DWRM



Long An: Tham vấn ý kiến về thực hiện dự án xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ

Ngày 06/7, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Long An đã tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến về thực hiện dự án xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Long An. Phó Giám đốc Sở TN&MT Phan Văn Cường chủ trì Hội thảo.

Tham dự hội thảo có đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh Long An.

Tại Hội thảo, đại diện đơn vị tư vấn đã báo cáo kết quả thực hiện dự án. Theo đó, dự án xây dựng danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Long An được thực hiện với mục tiêu xác định được danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước mặt; xây dựng kế hoạch và thứ tự ưu tiên nguồn nước cần cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước ngoài thực địa.

Trên cơ sở đó, đơn vị tư vấn tiến hành thu thập, rà soát thông tin, dữ liệu phục vụ lập danh mục nguồn nước cần phải lập hành lang bảo vệ; điều tra khảo sát thực địa để cập nhật, bổ sung số liệu phục vụ thực hiện dự án; tổng hợp, chỉnh lý, xử lý thông tin, dữ liệu thu thập và kết quả điều tra thực địa; phân tích đánh giá để lập danh mục hành lang



Dự án do Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông phối hợp với Sở Tài nguyên và Tài nguyên Long An thực hiện.

bảo vệ nguồn nước.

Phát biểu đóng góp ý kiến đối với kết quả của dự án, một số đại biểu đề nghị, cần tiếp tục kiểm tra, rà soát đầy đủ tên gọi, thứ tự ưu tiên nguồn nước tại sông, kênh, rạch trên địa bàn và bổ sung thêm những kênh, rạch vào dự án để có tổng quan chung trên địa bàn.

Kết luận Hội thảo, Phó Giám đốc Sở

TN&MT Phan Văn Cường đề nghị, đơn vị tư vấn lập dự án nghiêm túc tiếp thu, tổng hợp các ý kiến, bổ sung đầy đủ để hoàn thiện vào báo cáo. Trên cơ sở bổ sung của đơn vị tư vấn, Sở sẽ có văn bản gửi các sở, ngành, địa phương tiếp tục lấy ý kiến để hoàn thiện, trình cấp trên xem xét, phê duyệt theo đúng quy định. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bắc Giang: Ban hành danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh

Ngày 10/7, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh.

Theo đó, nguồn nước mặt nội tỉnh thuộc sông, suối có 120 sông, suối; nguồn nước mặt nội tỉnh thuộc các hồ chứa thủy lợi có dung tích 50.000 m³ trở lên có 294 đập, hồ chứa. Trong đó, có 22 hồ, đập chứa nước lớn; 19 hồ, đập chứa

nước vừa và 253 đập, hồ chứa nước nhỏ.

Quyết định cũng nêu, UBND tỉnh yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm công bố công khai Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; lập, công bố danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ và phạm vi hành lang bảo vệ đối với từng nguồn nước sông, suối trong tỉnh Bắc Giang.

Văn phòng UBND tỉnh có trách

nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc công bố Danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; thực hiện quản lý, bảo vệ các nguồn nước mặt nội tỉnh theo danh mục được công bố.

Nguồn: DWRM



Hà Nội: Thông qua 9 dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước lĩnh vực TN&MT

Ngày 4/7, tại Kỳ họp thứ 12, HĐND TP Hà Nội khoá XVI đã nhất trí thông qua phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, HĐND TP Hà Nội quyết nghị thông qua 9 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

Về lĩnh vực môi trường có 1 danh mục: Quan trắc môi trường thành phố Hà Nội (bao gồm quan trắc tự động và quan trắc thụ động).

Về lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám có 1 danh mục: Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính.

Về lĩnh vực thông tin, truyền thông về tài nguyên và môi trường có 4 danh mục: Giám sát đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường của thành phố; Xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về lĩnh vực tài nguyên nước có 3 danh mục: Quan trắc, giám sát tài nguyên nước của thành phố Hà Nội; Điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên và môi trường được Hội đồng nhân dân Thành phố, UBND Thành phố ban hành là cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng định mức, đơn giá sản phẩm, lập dự toán chi thường xuyên hàng năm từ nguồn ngân sách thành phố; là điều kiện tiên quyết để Sở Tài chính tổng hợp trình UBND Thành phố phân bổ kinh phí ngân sách chi thường xuyên hàng năm cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Đồng thời, danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực tài nguyên và môi trường được ban hành cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đặt hàng/giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP và Quyết định 31/2020/QĐ-UBND của UBND Thành phố đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đảm bảo thực hiện quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. ❖

Nguồn: DWRM

Sơn La: Phê duyệt 2 Dự án thuộc Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước

UBND tỉnh Sơn La vừa ban hành Quyết định phê duyệt Đề cương, dự toán 2 nhiệm vụ thuộc Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn 2050 với các nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Nhiệm vụ Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh và Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất, tương ứng với các mức độ bản đồ tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 với các nguồn nước nội tỉnh.

Dự án Lập, ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh được thực hiện với toàn bộ các nguồn nước nội tỉnh, gồm các nguồn nước mặt thuộc sông, suối nội tỉnh, các hồ chứa nước (thủy lợi, thủy điện). Thời gian thực hiện Dự án trong năm 2023.

Nội dung triển khai Dự án nhằm xây dựng danh mục nguồn nước sông, suối nội tỉnh với các thông tin chính về nguồn nước kèm theo, gồm: Mã sông; tên sông suối; chảy ra; vị trí tọa độ điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, diện tích lưu vực. Xây dựng danh mục nguồn nước mặt các hồ chứa thủy điện, thủy lợi nội tỉnh với các thông tin chính về nguồn nước kèm

theo gồm tên hồ chứa, địa chỉ, nguồn nước, thuộc hệ thống sông, suối, dung tích toàn bộ.

Sản phẩm giao nộp Dự án bao gồm Danh mục nguồn nước sông suối nội tỉnh; danh mục nguồn nước mặt các hồ chứa thủy điện, thủy lợi nội tỉnh; báo cáo thuyết minh nhiệm vụ; bản đồ danh mục nguồn nước nội tỉnh tỷ lệ 1/100.000.

Dự án Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất thực hiện trên diện tích 1.000km², với toàn bộ tài nguyên nước dưới đất của các nguồn nước nội tỉnh. Thời gian thực hiện trong giai đoạn 2023-2025.

Nội dung thực hiện Dự án nhằm đánh giá tổng hợp sự phân bố, đặc điểm, đặc trưng chủ yếu, số lượng (trữ lượng), chất lượng tài nguyên nước dưới đất. Xác định khả năng đáp ứng nguồn nước dưới đất cho các mục đích sử dụng phục vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng. Qua đó, tạo lập bộ dữ liệu nhằm cung cấp thông tin, số liệu về tài nguyên nước dưới đất, phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước dưới đất với các nguồn nước nội tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Quản lý, sử dụng nước tiếp cận theo kinh tế tuần hoàn

Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đang được Quốc hội cho ý kiến để hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, bảo đảm minh bạch, khai thác tối đa nguồn lực tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí về vấn đề này.

PV: *Những ngày gần đây, các đại biểu Quốc hội rất quan tâm đến việc tuần hoàn, tái sử dụng nước thông qua cách tiếp cận về kinh tế tuần hoàn nhằm quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường có những giải pháp gì nhằm bảo vệ an ninh nguồn nước ở Việt Nam, thưa ông?*

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh:

Vấn đề sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tái sử dụng nước, sử dụng nước tuần hoàn được nhiều Đại biểu Quốc hội cũng như nhiều tổ chức quốc tế quan tâm. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, giá trị sử dụng nước của Việt Nam rất thấp, chỉ tạo ra 2,37 USD/m³ nước, bằng khoảng 1/10 so với mức trung bình toàn cầu là 19,42 USD. Tỷ lệ thất thoát nước trong cấp nước sinh hoạt đô thị, nông thôn còn cao (20-25%); tỷ lệ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn hoạt động không hiệu quả còn rất lớn (30%). Hiệu suất sử dụng nước cho nông nghiệp của Việt Nam ở mức thấp, chỉ đạt 0,2 USD/m³; nước sử dụng trong nông nghiệp chiếm 81% tổng lượng nước khai thác sử dụng của Việt Nam nhưng chỉ tạo ra 17-18% GDP. Do đó, khi xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), chúng tôi cũng đã nghiên cứu kinh nghiệm của các nước và tính toán kỹ lưỡng việc tiếp thu nội dung gì, tiếp thu như thế nào để vừa đảm bảo tính khả thi vừa phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội ở Việt Nam góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia.

Về vấn đề bảo đảm an ninh nguồn nước, theo tôi chúng ta phải thực hiện tổng hợp, đồng bộ nhiều giải pháp với sự vào cuộc quyết liệt của nhiều bộ, ngành như đã được Bộ Chính trị nêu tại Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Với vai trò là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước đã và sẽ tiếp tục tham mưu cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện các giải pháp như:

Một là, xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) theo hướng bổ sung các quy định nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia, giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn nước từ nước ngoài và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nội dung này được thể hiện xuyên suốt trong các chương của dự thảo Luật, trong đó tôi cho rằng cần phải quan tâm để nghiên cứu, sửa đổi những quy định cụ thể như: Nguyên tắc, chính sách, hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, quản lý các thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước, quản lý nhu cầu



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh

khai thác, sử dụng nước, quy hoạch về tài nguyên nước, quản lý việc điều hòa, phân phối nguồn nước cho các mục đích sử dụng; đảm bảo chất lượng cho các mục đích sử dụng như: chức năng nguồn nước; hành lang bảo vệ nguồn nước, đảm bảo chất lượng nước cho nước sinh hoạt...; đảm bảo hệ sinh thái và môi trường như: dòng chảy tối thiểu trên các sông, đoạn sông, hồ, ngưỡng khai thác nước dưới đất và giảm thiểu tác hại do nước gây ra. Đặc biệt, cần quy định cụ thể về điều hòa, phân phối tài nguyên nước, nhất là trong điều kiện hạn hán, thiếu nước.

Hai là, triển khai thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước đặc biệt là quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long; điều tra, đánh giá, bảo vệ tài nguyên nước; quan trắc, giám sát tài nguyên nước để kịp thời ứng phó khi sự cố xảy ra. Thực hiện các đề án, dự án nhằm phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm.

Ba là, theo dõi chặt chẽ, cập nhật liên tục các bản tin cảnh báo, dự báo diễn biến tình hình khí tượng, thủy văn, hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn để chủ động trong triển khai các kế hoạch sản xuất, thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong đó ưu tiên cao nhất đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân.

Bốn là, chỉ đạo việc nghiên cứu, sử dụng hiệu quả các tài liệu, kết quả của chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, số liệu quan trắc, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển giao cho các địa phương để thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn trước mắt cũng như lâu dài, đặc biệt là bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho nhân dân những



vùng đang xảy ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng.

Năm là, tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp dùng chung cho cả nước và cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa trung ương và địa phương, các ngành; Chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ tài nguyên nước của người dân và doanh nghiệp.

PV: *Quan điểm xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) là nhằm thể chế hóa quan điểm tài nguyên nước là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước thống nhất quản lý. Vấn đề thu hút nguồn lực xã hội, huy động sự tham gia, giám sát của cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn nước cần được thể hiện cụ thể thế nào, thưa ông?*

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh:

Khi xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), Ban soạn thảo dựa trên các quan điểm xây dựng Luật, trong đó có quan điểm tài nguyên nước là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước thống nhất quản lý. Quan điểm này đã được thể chế hóa trong toàn bộ dự thảo Luật từ nguyên tắc, chính sách đến các hoạt động điều tra cơ bản, quy hoạch, bảo vệ, khai thác tài nguyên nước..., trong đó tập trung vào một số điểm như: Bổ sung các quy định nhằm chuyển dần từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng công cụ kinh tế, thông qua các quy định về phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; bổ sung các quy định nhằm kiểm soát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm của người sử dụng nước.

Cụ thể, bổ sung các quy định nhằm huy động sự tham gia, giám sát của cộng đồng trong bảo vệ nguồn nước như cho ý kiến về các dự án, hoạt động có khai thác, sử dụng nước với quy mô lớn, giám sát thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội... bổ sung các quy định nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giảm nguồn lực đầu tư của nhà nước. Sửa đổi, bổ sung các quy định về quy định về phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhằm tính đúng, tính đủ giá trị tài nguyên nước.

Ngoài ra, dự thảo Luật cũng bổ sung một điều mới về "tích hợp hoạt động tài nguyên nước", nhằm tính toán giá trị của nước trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Việc tính toán đầy đủ giá trị của nước là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều hòa, phân bổ và thực hiện các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

PV: *Việc xem xét kỹ lưỡng thống nhất giữa quy hoạch tài nguyên nước cấp tỉnh với quy hoạch tài nguyên nước quốc gia hoặc có sự điều chỉnh cho phù hợp là rất cần thiết. Quan điểm của ông về vấn đề này như thế nào, thưa ông?*

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh:

Ngay từ Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã khẳng định vai trò quan trọng của quy hoạch tài nguyên nước. Theo đó,



quy hoạch tài nguyên nước là một trong những cơ sở cho việc lập các quy hoạch ngành quốc gia có khai thác, sử dụng nước, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng quy hoạch tài nguyên nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quy hoạch tài nguyên nước là định hướng tổng thể cấp quốc gia trong việc quản lý, điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra, đồng thời cũng định hướng tổng thể cho 06 vùng phát triển kinh tế - xã hội (Trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long), 13 lưu vực sông lớn (Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vũ Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpok, Đồng Nai, Cửu Long), nhóm lưu vực sông ven biển và một số đảo trên lãnh thổ Việt Nam triển khai thực hiện trong quá trình lập quy hoạch.

Quy hoạch tài nguyên nước hướng tới quản lý, sử dụng, phát triển bền vững, tổng hợp, thống nhất theo lưu vực sông, liên vùng, liên tỉnh; mọi nhu cầu sử dụng nước cho phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với chức năng và khả năng đáp ứng của nguồn nước, nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý, đa mục tiêu, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái thủy sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia. Đồng thời, hướng tới bảo vệ số lượng và chất lượng, kết hợp hài hòa giữa bảo vệ với duy trì, phát triển nguồn sinh thủy, nâng cao khả năng tích trữ nước, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; hợp tác, chia sẻ công bằng và hợp lý tài nguyên nước xuyên biên giới. Phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra với phương châm phòng ngừa là chính, giảm thiểu tối đa tổn thất.

Do đó, tôi cho rằng cần xem xét kỹ lưỡng thống nhất giữa nội dung về tài nguyên nước trong quy hoạch tỉnh với quy hoạch tài nguyên nước; trường hợp quy hoạch tỉnh chưa phù hợp thì cần điều chỉnh để phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM



Thúc đẩy hợp tác quản lý, khai thác bền vững tài nguyên nước tại Việt Nam

Chiều 10/7, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đã chủ trì buổi tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) do bà Anna Wellenstein - Giám đốc về Phát triển bền vững khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, Giám đốc Toàn cầu về Môi trường, Tài nguyên và Kinh tế biển WB và bà Carolyn Turk - Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam nhằm trao đổi về hợp tác giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với WB trong thời gian tới.

Tại buổi làm việc, bà Anna Wellenstein cho biết, phía WB mong muốn nhận được sự hợp tác với Bộ TN&MT trong các lĩnh vực quản lý, khai thác bền vững tài nguyên nước cũng như các chính sách đảm bảo an ninh nguồn nước.

Bên cạnh đó, phía WB mong muốn Bộ TN&MT đồng hành cùng WB trong việc phát triển các dự án mà WB triển khai về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với BĐKH, đặc biệt trong đó có dự án phía WB đang hỗ trợ Việt Nam trồng 1triệu ha lúa ít phát thải carbon. Với việc Bộ TN&MT đóng vai trò trung tâm trong các tiếp cận thích ứng về BĐKH theo Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, phía WB mong muốn Bộ TN&MT sẽ điều phối các Bộ ngành, địa phương để triển khai tốt dự án.

Ngoài ra, trên cơ sở hợp tác giữa Bộ TN&MT và WB thực hiện những cam kết theo nghị định thư Montreal, phía WB cho biết luôn sẵn sàng đồng hành cùng với Bộ xử lý các vấn đề ô nhiễm không khí, xử lý chất thải rắn cũng như xây dựng các chính sách liên quan đến nhóm công việc này.

Phát biểu tại buổi làm việc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh đánh giá cao những nội dung hợp tác và tin tưởng những cam kết của WB về hỗ trợ Việt Nam, Bộ TN&MT trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên lên tầm cao mới trong thời gian tới. Về những nội dung mà phía WB trao đổi, Bộ TN&MT sẽ phối hợp cùng các bộ, ngành, địa



Toàn cảnh buổi làm việc giữa Bộ TN&MT với Lãnh đạo WB

phương để thực hiện những chương trình hợp tác cũng như tham mưu cho Chính phủ những công việc quan trọng thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Đối với những nhóm công việc cụ thể, về nội dung quản lý tổng hợp tài nguyên nước, giảm thiểu ô nhiễm các dòng sông... Bộ trưởng mong muốn WB có thể tiếp tục đẩy mạnh triển khai hỗ trợ Chương trình nước quốc gia với hướng tiếp cận đa ngành, đa mục tiêu và quản lý tổng hợp tài nguyên nước, hỗ trợ Việt Nam đạt được an ninh nguồn nước cho sự phát triển kinh tế, phúc lợi xã hội và bền vững môi trường. Bộ trưởng giao Cục Quản lý tài nguyên nước chia sẻ thông tin và đánh giá sau quá trình phối hợp cùng WB và đề xuất những lĩnh vực và khu vực cần hỗ trợ từ WB.

Đối với vấn đề tài chính cacbon hỗ trợ trồng lúa ít phát thải cacbon, Bộ trưởng cho rằng đây là một sáng kiến có giá trị và sẽ giao Cục Biến đổi khí hậu làm việc cùng với các nhà tài trợ đối tác quốc tế và Bộ ngành Việt Nam

để xây dựng kế hoạch thực hiện.

Đối với các vấn đề ô nhiễm môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn, Bộ trưởng ghi nhận những hỗ trợ của WB cùng Bộ TN&MT trong việc sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường hay thực hiện các hoạt động ở cấp địa phương. Bộ trưởng giao Cục Kiểm soát ô nhiễm và các cơ quan chuyên môn tiếp tục phối hợp cùng WB triển khai các mô hình đo đạc và quản lý ô nhiễm không khí tại Hà Nội cũng như triển vọng chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn để phát triển và bảo vệ môi trường.

Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh nhấn mạnh, những nhóm công việc trao đổi trên muốn hiệu quả, hai bên cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa. Với kinh nghiệm thực tiễn, tiềm lực tài chính, tiếp cận được nền khoa học công nghệ tiên tiến, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh tin tưởng WB sẽ thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai bên lên tầm cao mới trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Italia tại Việt Nam

Ngày 13/7, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Quốc Khánh đã có buổi tiếp và làm việc với Ngài Antonio Alessandro, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Italia tại Việt Nam.

Tại buổi tiếp, hai bên cùng nhau trao đổi những chương trình hợp tác trong thời gian tới giữa Bộ TN&MT nói riêng và Việt Nam nói chung.

Theo Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh, trong thời gian qua, cá nhân Ngài Đại sứ đã luôn dành sự quan tâm, hỗ trợ tích cực cho Bộ TN&MT trong lĩnh vực viễn thám, tài nguyên nước và biến đổi khí hậu.

Để tri ân và ghi nhận những đóng góp của Ngài Đại sứ, Bộ TN&MT quyết định trao tặng Ngài Đại sứ Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường", phần thưởng cao quý nhất của ngành Tài nguyên và Môi trường.

Cũng tại buổi tiếp và làm việc, Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh cùng Đại sứ Antonio Alessandro cùng nhau trao đổi các nhóm công việc chung để tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác với Bộ để có những hoạt động hợp tác cụ thể nhất là triển khai thực hiện Bản ghi nhớ đã ký giữa Bộ TN&MT với Bộ Chuyển đổi sinh thái Italia.

Hai bên cũng thống nhất cử các cơ quan đầu mối để Đại sứ quán Italia tiếp tục hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường



Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh chụp ảnh lưu niệm với Đoàn công tác của Đại sứ quán Italia

thực hiện dự án hợp tác trong lĩnh vực viễn thám theo Bản ghi nhớ đã ký kết, đồng thời có thể hỗ trợ Bộ các dự án liên quan đến tài nguyên nước và biến đổi khí hậu, nhất là các dự án về giảm phát thải khí nhà kính. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Việt Nam tham dự phiên họp lần thứ 43 Hội nghị cấp Bộ trưởng của FAO

Từ ngày 1-7/7, tại trụ sở của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) diễn ra Phiên họp lần thứ 43 của Hội nghị cấp Bộ trưởng của FAO, với chương trình bầu Tổng giám đốc FAO nhiệm vụ kỳ 2023-2027 và các hội nghị bàn tròn cấp cao xoay quanh chủ đề quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

Phiên họp có sự tham dự của 2 Phó Thủ tướng và khoảng 120 Bộ trưởng, Thứ trưởng của các nước thành viên. Đoàn Việt Nam do Đại sứ Việt Nam tại Italy Dương Hải Hưng, Đại diện thường trực của Việt Nam tại FAO, tham dự phiên họp.

Tại phiên khai mạc Hội nghị FAO, ông Tharman Shanmugaratnam - Bộ trưởng điều phối Chính sách xã hội của Singapore và cũng là đồng Chủ tịch Ủy ban toàn cầu về kinh tế tài nguyên nước của Liên hợp quốc, nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hiệu quả quản lý tài nguyên nước để có

thể đạt được các mục tiêu về xóa giảm nghèo, khí hậu và môi trường toàn cầu.

Ông Shanmugaratnam cũng đề cập đến sự đổi mới thành công ở Việt Nam khi triển khai Dự án VnSAT nhằm làm giảm lượng nước sử dụng trong canh tác bằng cách sử dụng cảm biến và thực hành tưới tiêu sáng tạo. Dự án VnSAT hỗ trợ cho nông dân hệ thống tưới nước tiết kiệm (tưới nhỏ giọt và tưới phun mưa) đã mang lại hiệu quả lớn khi đưa vào sử dụng trong canh tác nông nghiệp, giúp người nông dân tiết kiệm kinh phí và thời gian.

Hội nghị cấp Bộ trưởng diễn ra 2 năm một lần, có nhiệm vụ thông qua chương trình làm việc và ngân sách của FAO cho 2 năm tiếp theo, đồng thời đưa ra các khuyến nghị về các vấn đề lương thực, nông nghiệp và xem xét các vấn đề chính sách quản trị toàn cầu. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Cục Quản lý tài nguyên nước và đoàn chuyên gia FAO làm việc với các đơn vị về Chương trình Khan hiếm nước

Từ ngày 10-12/7/2023, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước và đoàn chuyên gia Quỹ Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) đã có buổi làm việc với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Chương trình Khan hiếm nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Chương trình Khan hiếm nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương do Quỹ Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO) khởi xướng được thiết kế với mục đích hỗ trợ các quốc gia quản lý và sử dụng tài nguyên nước bền vững và Việt Nam là một trong chín quốc gia được lựa chọn để tham gia Chương trình này.

Trong khuôn khổ hoạt động của Chương trình, Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Cục Quản lý tài nguyên nước là đầu mối phối hợp và xây dựng chương trình nhằm tăng cường năng lực quản lý bền vững tài nguyên nước, thiết lập cơ chế hỗ trợ liên vùng để quản lý vấn đề khan hiếm nước ở Việt Nam và khu vực Châu Á Thái Bình Dương.

Tại buổi làm việc với Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Tài nguyên và Môi trường) tại trụ sở Cục Quản lý tài nguyên nước vào chiều ngày 10/7, các đại biểu đã nghe Đoàn chuyên gia FAO giới thiệu chương trình Khan hiếm nước tại Việt Nam.

Chia sẻ tại buổi làm việc, ông Hugh Turrall - Chuyên gia của FAO cho biết, Chương trình khan hiếm nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là chương trình khung được thiết kế cho 4 quốc gia khu vực Châu Á - Thái Bình Dương là Việt Nam, Thái Lan, Indonesia và Bangladesh nhằm giải quyết và quản lý tình trạng khan hiếm nước trong lĩnh vực nông nghiệp, an ninh lương thực. Mục tiêu dài hạn của Chương trình là đạt được mục tiêu sử dụng bền vững tài nguyên nước ở tất cả các quốc gia trong Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Trong đó, đảm bảo việc sử dụng nước bền vững trên cơ sở cân



Toàn cảnh buổi làm việc của đoàn chuyên gia FAO với các đơn vị tại Cục Quản lý tài nguyên nước

bằng giữa nhu cầu xã hội, con người, kinh tế và môi trường phù hợp với khả năng sẵn có của các nguồn nước mặt, nước ngầm có thể sử dụng và bổ sung được trong hiện tại và lâu dài.

“Hiện nay, Australia và FAO đang hợp tác chặt chẽ với nhau để cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Cục Quản lý tài nguyên nước nhằm triển khai Chương trình khan hiếm nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Việt Nam. Theo đó, trong năm 2022-2023, các bên sẽ tiến hành những phân tích về chính sách và khuôn khổ pháp lý liên quan đến quản lý khan hiếm nước và triển khai thí điểm tính toán lượng nước, khả năng phân bổ nước tại một số vùng, lưu vực sông ở Việt Nam” - Ông Hugh Turrall cho biết.

Tại buổi làm việc, đại diện các đơn vị đã phát biểu ý kiến, thảo luận các vấn đề về nhu cầu sử dụng nước, hiện trạng khan hiếm nước và tác động của khan hiếm nước đến môi trường, đa dạng sinh học, giải pháp đang được ứng dụng ở Việt Nam; thảo luận các vấn đề về cơ sở

hạ tầng, giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững môi trường và chất lượng nước ở Việt Nam. Cùng với đó, các đại biểu cũng đề xuất các hoạt động cần có sự phối hợp của Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường và Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để triển khai, thúc đẩy các hoạt động của Chương trình.

Phát biểu chủ trì buổi làm việc, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Hồng Hiếu đề nghị, để triển khai hiệu quả Chương trình khan hiếm nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Việt Nam cần xây dựng phương pháp và các đề xuất để kiểm toán và kiểm kê tài nguyên nước; xây dựng các kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông, xây dựng bản đồ khan hiếm nước trên nền công nghệ số.

Phó Cục trưởng Nguyễn Hồng Hiếu cũng mong muốn, đoàn chuyên gia FAO trong thời gian tới sẽ xây dựng được kế hoạch đào tạo song song với kiểm kê tài nguyên nước; xây dựng được mô



hình thí điểm mang tính tổng thể, toàn diện và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Tại buổi làm việc với Cục Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Nông thôn) vào sáng 11/7, trên cơ sở thông tin trao đổi về Chương trình Khan hiếm nước tại Việt Nam, các đại biểu đã trao đổi thảo luận về hiện trạng nhu cầu sử dụng và cung cấp nước cho các hoạt động nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp... đặt trong điều kiện khan hiếm nước tại Việt Nam. Đồng thời, đại diện Cục Thủy lợi cũng đề xuất các hoạt động phối hợp để thực hiện chương trình.

Phát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Thủy lợi Nguyễn Tùng Phong đánh giá cao những nội dung về Chương trình Khan hiếm nước tại Việt Nam do chuyên gia FAO trình bày. Để đạt hiệu quả của Chương trình, ông Nguyễn Tùng Phong đề nghị cần có sự hỗ trợ về thể chế, chính sách thực hiện Chương trình; quan tâm vấn đề hiện đại hóa hệ thống tưới, cơ sở hạ tầng tưới; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo về nguồn nước, khan hiếm nước; xây dựng các công trình giữ nước, chuyển nước; chia sẻ thông tin về Chương trình Khan



Cục Quản lý tài nguyên nước và đoàn chuyên gia FAO làm việc tại Cục Thủy lợi

hiếm nước;...

Tại buổi làm việc với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia vào sáng ngày 12/7, các bên đã thảo luận, đề xuất các hoạt động phối hợp của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia (NAWAPI) với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện những nội dung của Chương trình khan hiếm nước tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc với Viện Quy hoạch thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) vào chiều ngày 12/7,

các bên đã trao đổi, thảo luận các vấn đề về cơ sở hạ tầng, giải pháp quy hoạch tài nguyên nước trong việc điều hòa, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước, môi trường và chất lượng nước ở Việt Nam; và sự phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan nhằm đạt được hiệu quả của Chương trình khan hiếm nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương nói chung và Chương trình khan hiếm nước tại Việt Nam nói riêng. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Nghiên cứu điển hình về tăng tốc quốc gia SDG6 năm 2023

Một phần cốt lõi trong vai trò của Ủy ban nước Liên Hợp Quốc (UN-Water) là hỗ trợ các quốc gia đẩy nhanh tiến độ đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (SDG 6): Đảm bảo quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030.

UN-Water hỗ trợ Điều phối viên thường trú của Liên Hợp Quốc và các Nhóm quốc gia của Liên hợp quốc bằng cách kết nối họ với chuyên gia và sự hỗ trợ của các Thành viên và Đối tác của UN-Water, qua đó nâng cao năng lực, tăng cường phối hợp và tạo điều kiện cho hành động thông qua Khung tăng tốc toàn cầu SDG 6, cũng như thông qua các sáng kiến khác.

Chia sẻ kinh nghiệm tốt nhất là cực kỳ quan trọng. Các nghiên cứu điển

hình về tăng tốc quốc gia mới tìm ra con đường để đạt được tiến bộ nhanh chóng về SDG 6 và ghi lại các bài học kinh nghiệm tốt có thể nhân rộng để đạt được các mục tiêu SDG 6 ở cấp quốc gia.

Đối tượng chính của các nghiên cứu điển hình là các nhà hoạch định chính sách quốc gia và cố vấn chính sách kỹ thuật trong các lĩnh vực liên quan đến SDG 6, với các Nhóm quốc gia của Liên hợp quốc là nhóm mục

tiêu phụ. Ba nghiên cứu điển hình sẽ được phát triển mỗi năm trong khoảng thời gian ba năm.

Ba nghiên cứu điển hình sẽ được triển khai thực hiện trong khoảng thời gian ba năm. Năm 2023, các nghiên cứu điển hình sẽ tập trung tại 03 quốc gia là Brazil, Ghana và Singapore. Các nghiên cứu này sẽ được ra mắt tại Diễn đàn Chính trị cấp cao về phát triển bền vững của Liên hợp quốc (HLPF). ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Tăng tốc khẩn cấp để đạt được mục tiêu nước sạch và vệ sinh vào năm 2030

Mặc dù có một số tiến bộ, nhưng hàng tỷ người trên toàn thế giới vẫn không được tiếp cận với nước sạch, vệ sinh và vệ sinh môi trường. Tình hình trở nên trầm trọng hơn do khan hiếm nước bởi xung đột và biến đổi khí hậu gây ra. Diễn đàn Chính trị cấp cao (HLPF) mới đây đã thảo luận về vai trò chính của nước trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs).

Ô nhiễm nước đặt ra một thách thức đáng kể đối với sức khỏe con người và môi trường ở nhiều quốc gia. Với khoảng 2,2 tỷ người thiếu "nước uống được quản lý an toàn"; 3,5 tỷ người không được tiếp cận hệ thống vệ sinh an toàn và 2 tỷ người không có các dịch vụ vệ sinh cơ bản vào năm 2022, thế giới đang tiến quá chậm để đạt được Mục tiêu Phát triển bền vững số 6 "Nước và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030" (SDG6).

Theo Cục Các vấn đề kinh tế và xã hội của Ban thư ký Liên hợp quốc (DESA), việc đạt được mục tiêu tất cả mọi người trên toàn cầu có thể tiếp cận với nước vào năm 2030 đòi hỏi tiến độ nhanh hơn nhiều. Cần phải tăng tiến độ gấp 6 lần trong việc cung cấp nước uống, tăng gấp 5 lần cho vệ sinh và tăng gấp 3 lần cho các dịch vụ vệ sinh để đáp ứng các mục tiêu, đồng thời cần tăng tốc khẩn cấp ở 107 quốc gia.

Vấn đề này đã trở thành tâm điểm vào đầu năm nay tại Hội nghị về Nước đầu tiên của Liên hợp quốc. Phát biểu tại Diễn đàn Chính trị cấp cao, Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc Csaba Korosi - người dẫn đầu Hội nghị về Nước đã kêu gọi thúc đẩy việc coi nguồn nước như một quyền cơ bản của con người.

Ông kêu gọi phát triển một "nền kinh tế mới về nước" dựa trên những đổi mới và thiết lập mạng lưới giáo dục về nước toàn cầu để xây dựng năng lực và hỗ trợ cho các nước đang phát triển.

Ông Korosi cũng nhắc lại tại Hội nghị về Nước, các nhà lãnh đạo thế giới đã cam kết hướng tới một Chương trình Hành động vì Nước đầy cảm hứng, hợp tác, xuyên biên giới và mang tính biến đổi, với 300 tỷ USD có tiềm năng mở ra ít nhất 1 nghìn tỷ USD cho mục đích này.

Nước thường trở thành vấn đề căng thẳng giữa các quốc gia. Chỉ 32 trong số 153 quốc gia có chung sông, hồ và tầng chứa nước với hơn 90% diện tích nước nằm trong các thỏa thuận hoạt động quốc tế.

Chủ tịch Đại hội đồng nhấn mạnh sự cần thiết của các thỏa thuận xuyên biên giới bao trùm và toàn diện, dựa trên Công ước về Nước của Liên Hợp Quốc, để hỗ trợ các quốc gia trong tất cả các khu vực.



"Chúng ta cần cải cách cấu trúc thể chế. Chúng ta cần một hội đồng gồm các cơ quan của Liên Hợp Quốc, một Đặc phái viên về Nước của Liên Hợp Quốc để lãnh đạo Hội đồng, dưới sự hỗ trợ của Ủy Ban Liên hợp quốc về Nước và một ủy ban khoa học" - Ông Korosi nhấn mạnh.

Phát biểu tại Diễn đàn Chính trị cấp cao, các đại biểu mong muốn Tổng Thư ký Liên hợp quốc sớm công bố Đặc phái viên về Nước với nhiệm vụ tăng cường quản trị nước toàn cầu và nâng cao tầm nhìn về nước như một phần quan trọng trong chương trình nghị sự quốc tế.

Đánh giá tiến độ hướng tới SDG 6, các đại biểu tham dự Diễn đàn đã thảo luận về các chủ đề, trong đó có việc xây dựng chính sách tổng hợp về nước và khí hậu ở cấp quốc gia và toàn cầu vào năm 2030 và thiết lập hệ thống thông tin nước toàn cầu.

"Chúng ta biết phải làm gì. Chúng ta cũng biết cách để làm. Điều còn thiếu bây giờ là hành động thực tế", quan chức hàng đầu của Đại hội đồng Liên hợp quốc nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)